TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM
Bản án số: 58 /2019/HSST
Ngày: 23/9/2019

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thúy Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đàn
2. Ông Trương Đắc Hưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quốc Việt – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu H - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2019, tại Toà án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59 /2019/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn Đ** (Tên gọi khác: Cu D) - Sinh ngày 02 tháng 8 năm 1989, tại thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Nơi cư trú: Khối C, phường Điện Nam Đông, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần L và bà Đặng Thị H; bị cáo có có vợ tên Nguyễn Thị Kim P (đã ly hôn), có một con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: không; tiền sự: Ngày 23/06/2015 bị Công an thành phố Hội An xử phạt hành chính về hành vi rủ rê người khác đánh bạc trái phép (chưa nộp phạt); Nhân thân: Ngày 29/9/2017 bị Công an thành phố Hội An xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 09/01/2018 bị Công an phường Cẩm Phô xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ ngày 24/4/2019, hiện nay đang áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ lưu giam công an thị xã Điện Bàn. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Phạm Bùi R** (Tên gọi khác: Đ) - Sinh ngày 09 tháng 12 năm 1990, tại thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Nơi cư trú: Khối phố A, phường Minh An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm L và bà Bùi Thị M; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 19/11/2015 bị Công an thành phố Hội An xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 11/10/2016 bị Công an thành phố Hôi An xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ ngày 24/4/2019, hiện nay đang áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ lưu giam công an thị xã Điện Bàn. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Phạm Ngọc H** - Sinh ngày 02 tháng 02 năm 1984, tại thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Nơi cư trú: Số N đường C, Sơn Phô 1, phường Cẩm Châu, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: thợ cơ khí; trình độ học văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Ngọc L (đã chết) và bà Phạm Thị Ánh H; bị cáo có vợ tên Lê Thị T (đã ly hôn), có một con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 29/03/2002 bị Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam đưa vào cơ sở giáo dục theo quyết định số 365/QĐ-UB về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo bị tạm giữ ngày 24/4/2019, hiện nay đang áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ lưu giam công an thị xã Điện Bàn. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn C – Sinh năm: 1985; Trú tại: Khối T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. (vắng mặt)

+ Ông Trần L - Sinh năm: 1967; Trú tại: Khối C, phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. (có mặt)

- *Người làm chứng*: Ông Nguyễn K – Sinh năm: 1976; Trú tại: Khối C, phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 30 phút, ngày 23 tháng 4 năm 2019, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà Trần Văn Đ, có nhiều đối tượng tập trung có dấu hiệu vi phạm pháp luật, Tổ tuần tra Công an phường Điện Nam Đông tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà của Đ và phát hiện trong phòng ngủ có 04 đối tượng đang sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Trần Văn Đ, Nguyễn C, Phạm Bùi R và Phạm Ngọc H. Tiếp tục kiểm tra, phát hiện tại góc tường trong phòng ngủ có 01 thùng

cạc tông, bên trong có 01 (một) gói thuốc con ngựa, kiểm tra gói thuốc phát hiện phần vỏ gương bọc gói thuốc có chứa 01 (một) gói ni lông trong suốt, Kích thước (5x8) cm chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Qua làm việc, Trần Văn Đ, Phạm Bùi R và Phạm Ngọc H khai nhận chất rắn dạng tinh thể màu trắng mà Tổ tuần tra phát hiện là ma túy đá và nguồn gốc gói ma túy đó là do Đ, R, H cùng nhau góp tiền mua về để sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Văn Đ, Phạm Bùi R và Phạm Ngọc H về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự và bàn giao hồ sơ, vật chứng và đối tượng cho Cơ quan CSĐT để tiếp tục điều tra.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định: Vào tối ngày 23 tháng 4 năm 2019 Trần Văn Đ, Phạm Bùi R và Phạm Ngọc H cùng nhau góp tiền để mua ma túy đá về sử dụng, trong đó: R đến nhà Đ góp cho Đ số tiền 350.000đ (ba trăm năm mươi ngàn đồng), góp tiền xong R đi về nhà. R vừa đi thì H đến và góp cho Đ số tiền 700.000đ (bảy trăm ngàn đồng), Đ góp 350.000đ (ba trăm năm mươi ngàn đồng) tổng cộng là 1.400.000đ (một triệu bốn trăm ngàn đồng). Sau đó, Đ liên lạc cho một người phụ nữ tên V (không rõ lai lịch) thông qua số điện thoại 0762422383 để hỏi mua gói ma túy đá với giá 1.400.000đ (một triệu bốn trăm ngàn đồng) V đồng ý bán và hẹn giao dịch tại khu vực nghĩa trang thuộc khối phố 7A, phường Điện Nam Đông, Điện Bàn. Đ chạy xe máy hiệu supper Cup biển số: 92 KC-6717 đến địa điểm đã hẹn và điện thoại lại cho V thì V không nghe máy. Lúc sau, V điện thoại lại và nói Đ bỏ tiền vào trong gói thuốc để lên thành ngôi mộ gần chỗ Đ đang đứng rồi đi. Khoảng 10 phút sau, V điện thoại và nói Đ quay lại chỗ hẹn lấy ma túy. Sau đó, Đ mang ma túy về nhà đưa cho H đổ vào trong nỏ thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy đá) để sử dụng, H lấy gói ni lông trong suốt, Kích thước (5 x 8) cm bên trong có ma túy đá mà Đ đưa đổ một ít vào trong nỏ thủy tinh, số ma túy còn lại H để trên sàn nhà, cùng lúc này thì R đến và cả ba cùng nhau sử dụng ma túy đá. Một lúc sau, C đến và cùng sử dụng ma túy chung. Trong lúc sử dụng, Đ lấy gói ma túy còn lại mà H để trên sàn nhà bỏ vào phần vỏ gương bọc gói thuốc hiệu con ngựa rồi để lại trên sàn nhà để tiếp tục sử dụng cho lần sau, khi nghe có Cơ quan Công an vào kiểm tra Đ lấy gói thuốc có gói ma túy cất giấu trong thùng cạc tông để ở góc tường. Một lúc sau thì Cơ quan Công an vào kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ gói ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 417/C09C(Đ4) ngày 26/4/2019 của Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng xác định: Chất rắn màu trắng (dạng tinh thể) đựng trong túi ni lông trong suốt, miệng túi có viền màu đỏ, Kích thước (5 x 8) cm, có khối lượng mẫu 1,178gam; loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma

túy được qui định trong danh mục II, số thứ tự 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) phong bì trắng số 417/C09C(Đ4) ngày 26/4/2019, 01 (một)vỏ gói thuốc lá hiệu con ngựa, 01(một) điện thoại di động hiệu MOBISTAR bên trong có sim số: 0905516845, 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn tạm giữ chờ xử lý.

- 01(một) xe mô tô hiệu SUPPER CUP, biển số 92KC-6717 bị can Đ sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy. Qua xác minh, xác định xe máy trên của ông Trần L (là cha ruột của Trần Văn Đ) mua lại của ông Dương Quốc Hùng. Việc Trần Văn Đ dùng xe máy trên để làm phương tiện đi lại mua ma túy thì ông L hoàn toàn không biết nên Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Trần L.

Tại bản Cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 07 tháng 8 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam đã truy tố các bị cáo Trần Văn Đ, Phạm Bùi R và Phạm Ngọc H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Trần Văn Đ, Phạm Bùi R và Phạm Ngọc H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Riêng đối với hai bị cáo Trần Văn Đ và Phạm Bùi R áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS.

+ Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Đ từ 15 đến 18 tháng tù.

+ Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc H từ 15 đến 18 tháng tù.

+ Xử phạt: Bị cáo Phạm Bùi R từ 12 đến 15 tháng tù.

- Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình tuyên tiêu hủy (một) phong bì trắng số 417/C09C(Đ4) ngày 26/4/2019, 01 (một) vỏ gói thuốc lá hiệu con ngựa; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy và tịch thu sung công quỹ 01(một) điện thoại di động hiệu MOBISTAR bên trong có sim số: 0905516845.

Đối với các bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Các bị cáo không có ý kiến gì về kết luận điều tra và quyết định truy tố. Các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Điện Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với biên bản ghi nhận sự việc; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Vào tối ngày 23/4/2019, Trần Văn Đ cùng Phạm Bùi R và Phạm Ngọc H rủ nhau góp số tiền 1.400.000 đồng để mua ma túy của đối tượng tên V về sử dụng. Sau khi Đ mua về cả ba chiết ra một ít để sử dụng, số ma túy còn lại có khối lượng 1,178gam Đ cất giấu trong bao thuốc con ngựa để tiếp tục sử dụng cho lần sau thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ. Do đó, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015

[3] Đánh giá, tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Methamphetamine hay còn gọi là ma túy đá là một hợp chất kích thích thần kinh được xếp vào danh mục các chất ma túy tổng hợp rất nguy hiểm, khi sử dụng sẽ gây ảo giác, giả tạo, tác động trực tiếp lên hệ thần kinh dẫn đến sai lệch về nhận thức dễ gây ra các hành vi sai trái như cướp của, giết người. Vì vậy, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội , không chỉ xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước , mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an n inh, trật tự và an toàn xã hội . Các bị cáo Đ, R, H hiểu rõ tác hại của ma túy, bản thân các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự , nhận thức được tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vẫn cố ý phạm tội. Với tình hình tội phạm ma túy là vấn nạn của xã hội hiện nay, thì đối với các đối tượng tàng trữ ma túy phải cần có mức án nghiêm khắc và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội để ren đe, giáo dục, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét vai trò của từng bị cáo:

- Đối với bị cáo Trần Văn Đ là người đứng ra rủ rê, tổ chức cho các bị cáo khác sử dụng ma túy tại nhà của mình, đồng thời bản thân bị cáo đã bỏ ra số tiền 350.000 đồng và gom góp tiền của các bị cáo khác, sau đó trực tiếp liên hệ, giao

dịch mua túy về sử dụng chung cho cả nhóm, rồi cất giấu phần còn lại. Do đó, bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn so với các bị cáo khác.

- Đối với bị cáo Phạm Ngọc H, tuy không phải là người trực tiếp mua ma túy về để tàng trữ nhưng bị cáo là người góp tiền số tiền nhiều nhất là 700.000 đồng để bị cáo Trần Văn Đ mua ma túy về cùng nhau sử dụng rồi cất giấu. Vì vậy, bị cáo phải chịu mức hình phạt tương đương với hành vi phạm tội của mình.

- Bị cáo Phạm Bùi R là người góp số tiền bằng bị cáo Đ nhưng không phải là người rủ rê hay trực tiếp mua ma túy nên bị cáo chịu mức hình phạt thấp hơn so với các bị cáo khác.

[5] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong vụ án này các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo Trần Văn Đ và Phạm Bùi R đều đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi liên quan đến ma túy, bị cáo Phạm Ngọc H từng bị đưa vào Cơ sở giáo dục do trộm cắp tài sản nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm, tu dưỡng bản thân mà vẫn có hành vi vi phạm sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy. Riêng bị cáo Trần Văn Đ còn có thêm một tiền sự về hành vi rủ rê người khác đánh bạc trái phép vào năm 2015. Về tình tiết giảm nhẹ, khi vụ án được phát hiện thì các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Riêng các bị cáo Trần Văn Đ, Phạm Bùi R gia đình có người thân tham gia Cách mạng nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6] Xét về hình phạt bổ sung: Do bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân , không có mục đích bán kiếm lời nên HĐXX không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về các đối tượng liên quan:

- Đối với đối tượng Nguyễn C tuy có tham gia vào việc sử dụng ma túy chung với các bị cáo nhưng Nguyễn C không có góp tiền mua ma túy. Do vậy, hành vi của Nguyễn C không đủ yếu tố để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Điện Bàn chuyển hồ sơ cho Công an thị xã Điện Bàn xử lý theo thẩm quyền phù hợp.

- Đối với đối tượng nữ tên V đã bán ma túy đá cho bị cáo Trần Văn Đ tại khu vực nghĩa trang thuộc khối phố 7A, phường Điện Nam Đông, thị xã Điện Bàn, Quảng Nam. Do bị cáo Đ khai không biết đặc điểm, lai lịch và địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xác minh đối tượng V. Số điện thoại 0762422383 của đối tượng V, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Điện Bàn đã có Công văn yêu cầu tra cứu đến nhà mạng Mobiphone nhưng chưa có kết quả trả lời. Khi nào có kết quả sẽ tiến hành xác minh xử lý sau.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) phong bì trắng số 417/C09C(Đ4) ngày 26/4/2019, 01 (một) vỏ gói thuốc lá hiệu con ngựa; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy; Riêng 01(một) điện thoại di động hiệu MOBISTAR bên trong có sim số: 090551684 là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ.

- Đối với 01(một) xe mô tô hiệu SUPPER CUP, biển số 92KC-6717 bị cáo Đ sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy. Qua xác minh, xác định xe máy trên của ông Trần L (là cha ruột của Trần Văn Đ) mua lại của ông Dương Quốc Hùng. Việc Trần Văn Đ dùng xe máy trên để làm phương tiện đi lại mua ma túy thì ông L hoàn toàn không biết nên Cơ quan CSĐT trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Trần L là đúng pháp luật.

[9] Về án phí: : Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, tuyên bố các bị cáo Trần Văn Đ, Phạm Bùi R và Phạm Ngọc H phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng đối với bị cáo Trần Văn Đ và Phạm Bùi R áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Đ 18 (mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ ngày 24/4/2019.

- Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc H 15 (mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ ngày 24/4/2019.

- Xử phạt bị cáo Phạm Bùi R 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ ngày 24/4/2019.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì trắng số 417/C09C(Đ4) ngày 26/4/2019, 01 (một) vỏ gói thuốc lá hiệu con ngựa và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy và tuyên tịch thu sung công quỹ 01(một) điện thoại di động hiệu MOBISTAR bên trong có sim số: 0905516845

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn theo Quyết định chuyển vật chứng số 29/QĐ-VKS ngày 07/8/2019, Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/8/2019)

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Trần Văn Đ, Phạm Bùi R, Phạm Ngọc H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 luật thi hành án dân sự Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo để xin xét xử phúc thẩm. Riêng người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Viện kiểm sát tỉnh Quảng Nam
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Nhà tạm giữ Công an Điện Bàn
- Lưu

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thị Thúy Vân